BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
DỆT MAY HÀ NỘI

Số: 262 /QĐ-ĐHCNDMHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
## V/v thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ may

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP DỆT MAY HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 769/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội trên cơ sở tổ chức lại trường Cao đẳng Công nghiệp - Dệt May Thời trang Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng các chương trình của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Công nghệ may và Giám đốc trung tâm Đảm bảo chất lượng,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ may gồm các ông/bà (*có danh sách kèm theo).*

Giúp việc cho Hội đồng có Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách gồm các ông/bà (*có danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ may theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng các chương trình của giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo của Cục Quản lý chất lượng.

Nhiệm vụ của các thành viên được thể hiện trong danh sách kèm theo và các kế hoạch điều hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các ông/bà trưởng các đơn vị liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CNM, ĐBCL.

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP DỆT MAY HÀ NỘI

**TS. Hoàng Xuân Hiệp**

**DANH SÁCH**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH: CÔNG NGHỆ MAY**

*(Kèm theo Quyết định số 262../QĐ-ĐHCNDMHN ngày 11/3/2020 của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội)*

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ |
|---|---|---|---|
| 1 | Hoàng Xuân Hiệp | Hiệu trưởng | Chủ tịch |
| 2 | Nguyễn Thu Phượng | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch |
| 3 | Ngô Thị Thanh Mai | Trưởng khoa CNM | Phó Chủ tịch, Trưởng nhóm III |
| 4 | Dương Thị Hoàn | Phó trưởng khoa CNM | Ủy viên Thư ký, Trưởng ban Thư ký, Trưởng nhóm I |
| 5 | Kiều Thị Lan Anh | Phó trưởng khoa CNM | Ủy viên, Trưởng nhóm II. |
| 6 | Chu Thị Mai Hương | Phó trưởng khoa CNM | Trưởng nhóm IV. |
| 7 | Nguyễn Văn Huy | Giám đốc TT ĐBCL | Uỷ viên, Thành viên nhóm II |
| 8 | Nghiêm Thị Hoài | Phó trưởng phòng TCHC | Uỷ viên, Thành viên nhóm III |
| 9 | Trần Thị Hồng Hạnh | Chuyên viên phòng Đào tạo | Uỷ viên, Thành viên nhóm I |
| 10 | Nguyễn Thị Lanh | Phó Giám đốc TT THM | Uỷ viên, Thành viên nhóm I |
| 11 | Khúc Thị Minh Phượng | Trưởng bộ môn Thời trang II | Uỷ viên, Thành viên nhóm I |
| 12 | Ngô Thị Thu Giang | Phó trưởng khoa TH-NN | Uỷ viên, Thành viên nhóm I |
| 13 | Phạm Thị Đào | Phó trưởng khoa KHCB | Uỷ viên, Thành viên nhóm I |
| 14 | Nguyễn Sỹ An | Trưởng bộ môn Cơ khí | Uỷ viên, Thành viên nhóm I |
| 15 | Nguyễn Thị Lệ Quyên | Phó Giám đốc TT SXDV | Uỷ viên, Thành viên nhóm I |
| 16 | Trần Quyết Thắng | Phó trưởng phòng CTHSSV | Uỷ viên, Thành viên nhóm II |
| 17 | Phạm Thị Oanh | Phó trưởng phòng Tài vụ | Uỷ viên, Thành viên nhóm III |
| 18 | Trần Đăng Đẩu | Phó trưởng phòng QTĐS | Ủy viên, Thành viên nhóm III |
| 19 | Nguyễn Quang Thắng | Phó trưởng phòng TS&TT<br>Bí thư Đoàn trường | Ủy viên, Thành viên nhóm III |
| 20 | Trần Thị Vân | Giảng viên khoa CNM | Ủy viên, Thư ký nhóm III |

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ |
|---|---|---|---|
| 21 | Dương Thị Tân | Phụ trách khoa khoa Kinh tế | Ủy viên, |
| 22 | Võ Thị Lan Hương | Phó trưởng bộ môn khoa CNSD | Ủy viên, |
| 23 | Hoàng Ngọc Anh | Giám đốc CT may Hưng Việt Đại diện doanh nghiệp | Thành viên |
| 24 | Lê Thị Ngọc | Sinh viên ĐHM-K3 | Thành viên |
| 25 | Nguyễn Thị Thảo Anh | Sinh viên ĐHM-K1 | Thành viên |

*(Danh sách gồm có 25 người).*

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

*(Kèm theo Quyết định số: 262/QĐ-ĐHCNDMHN ngày 11/3/2020 của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội)*

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ |
|---|---|---|---|
| **1** | **Dương Thị Hoàn** | **Phó trưởng khoa CNM** | **Trưởng Ban thư ký** |
| 2 | Trịnh Thị Thanh Hương | Trưởng bộ môn CBSX | Thành viên |
| 3 | Nguyễn Văn Trung | Chuyên viên TT ĐBCL | Thành viên |
| 4 | Nguyễn Thị Ngọc | Giảng viên khoa CNM | Thành viên |
| 5 | Trần Thị Vân | Giảng viên khoa CNM | Thành viên |
| 6 | Lê Thị Thanh Phương | Giáo vụ khoa CNM | Thành viên |
| 7 | Trần Thị Hồng Hạnh | Chuyên viên phòng ĐT | Thành viên |

*(Danh sách gồm có 07 người)*

# DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH

*(Kèm theo Quyết định số: 262/QĐ-ĐHCNDMHN ngày 11 / 3 /2020 của Hiệu trưởng Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội)*

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ |
|---|---|---|---|
| **Nhóm 1:**<br>- ***Tiêu chuẩn 1***: mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *(3 tiêu chí)*.<br>- ***Tiêu chuẩn 2***: Bản mô tả chương trình đào tạo *(3 tiêu chí)*.<br>- ***Tiêu chuẩn 3***: Cấu trúc và nội dung chương trình *(3 tiêu chí)*. | **1. Dương Thị Hoàn** | **Phó trưởng khoa CNM** | **Trưởng nhóm** |
| | **2. Trịnh Thị Thanh Hương** | **Trưởng bộ môn CBSX** | **Thư ký** |
| | 3. Trần Thị Hồng Hạnh | Chuyên viên phòng ĐT | Thành viên |
| | 4. Nguyễn Thị Hồng Thúy | Giảng viên khoa CNM | Thành viên |
| | 5. Nguyễn Thị Oánh | Giảng viên khoa CNM | Thành viên |
| | 6. Nguyễn Thị Lanh | Phó giám đốc TT THM | Thành viên |
| | 7. Nguyễn Thị Giang | Giảng viên khoa Kinh tế | Thành viên |
| | 8. Khúc Thị Minh Phượng | Trưởng bộ môn Thời trang 1 | Thành viên |
| | 9. Nguyễn Sỹ An | Trưởng khoa Cơ điện | Thành viên |
| | 10. Ngô Thị Thu Giang | Trưởng khoa THNN | Thành viên |
| | 11. Phạm Thị Đào | Phó trưởng khoa KHCB | Thành viên |
| **Nhóm 2:**<br>- ***Tiêu chuẩn 4***: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học *(3 tiêu chí)*.<br>- ***Tiêu chuẩn 5***: Đánh giá kết quả học tập của người học (*5 tiêu chí)*.<br>- ***Tiêu chuẩn 8***: Người học và hoạt động hỗ trợ người học (*5 tiêu chí)*. | **1. Kiều Thị Lan Anh** | **Phó trưởng khoa CNM** | **Trưởng nhóm** |
| | **2. Lê Thị Thanh Phương** | **Giáo vụ khoa CNM** | **Thư ký** |
| | 3. Đỗ Thị Thu Hà | Bí thư LCĐ CNM | Thành viên |
| | 4. Nguyễn Thị Phương | Giảng viên khoa CNM | Thành viên |
| | 5. Phạm Thị Bích Hường | Giảng viên khoa CNM | Thành viên |
| | 6. Đoàn Thị Thu Hương | CVHT khoa CNM | Thành viên |
| | 7. Ngô Thị Xuân Thủy | Phó GĐ TT THM | Thành viên |
| | 8. Trần Quyết Thắng | Phó trưởng phòng CTHSSV | Thành viên |
| | 9. Nguyễn Quang Thắng | Bí thư Đoàn trường<br>Phó trưởng phòng Tuyển sinh & Truyền thông | Thành viên |
| | 10. Nguyễn Văn Huy | Giám đốc TT ĐBCL | Thành viên |
| **Nhóm 3**<br>- ***Tiêu chuẩn 6***: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (*7 tiêu chí*).<br>- ***Tiêu chuẩn 7***: Đội ngũ nhân | **1. Ngô Thị Thanh Mai** | **Trưởng khoa CNM** | **Trưởng nhóm** |
| | **2. Trần Thị Vân** | **Giảng viên khoa CNM** | **Thư ký** |
| | 3. Ngô Ngọc Hải | Phó trưởng bộ môn TUD | Thành viên |
| | 4. Nguyễn Thị Hồng Khanh | Giảng viên khoa CNM | Thành viên |
| | 5. Nghiêm Thị Hoài | Phó trưởng phòng TCHC | Thành viên |

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ |
|---|---|---|---|
| viên (*5 tiêu chí).*<br>- ***Tiêu chuẩn 9***: Cơ sở vật chất và trang thiết bị (*5 tiêu chí).* | 6. Phạm Thị Oanh | Phó trưởng phòng tài vụ | Thành viên |
| | 7. Nguyễn Thị Huế | Tổ trưởng tổ Phục vụ học tập | Thành viên |
| | 8. Trần Đăng Đẩu | Phó trưởng phòng QTĐS | Thành viên |
| **Nhóm 4**<br>***- Tiêu chuẩn*** 10: Nâng cao chất lượng (*6 tiêu chí)*<br>***- Tiêu chuẩn*** 11: Kết quả đầu ra (*5 tiêu chí)* | **1. Chu Thị Mai Hương** | **Phó trưởng khoa CNM** | **Trưởng nhóm** |
| | **2. Nguyễn Thị Ngọc** | **Giảng viên khoa CNM** | **Thư ký** |
| | 3. Trần Thị Hồng Hạnh | Chuyên viên phòng Đào tạo | Thành viên |
| | 4. Đỗ Xuân Tùng | Trưởng bộ môn Thiết kế | Thành viên |
| | 5. Vũ Thị Nếp | Giảng viên khoa CNM | Thành viên |
| | 6. Nguyễn Văn Trung | Chuyên viên TT ĐBCL | Thành viên |
| | 7. Trần Quyết Thắng | Phó trưởng phòng CTHSSV | Thành viên |
| | 8. Nguyễn Thị Lệ Quyên | Phó Giám đốc TT SXDV | Thành viên |